

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/HS-ST

Ngày: 07- 02 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2017/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Quang H, sinh 18/7/1996.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn VTĐ, xã TH, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Quang H, sinh năm 1962 mẹ đẻ Nguyễn Thị C, sinh năm 1971 đều trú tại thôn VTĐ, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 101/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 20/8/2017 đến ngày 23/8/2017 chuyển tạm giam đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Tạ Ngọc D, sinh ngày 24/10/1992

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn LTĐ, xã TA, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ Tạ Ngọc D, sinh năm 1968 mẹ đẻ Nguyễn Thị D, sinh năm 1971 đều trú tại thôn LTĐ, xã Thái An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02 - Bản án số 30/2014/HSPT ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06

tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; - Bản án số 20/2014/HSST ngày 08/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp với bản án số 30/2014/HSPT ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tạ Ngọc D phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 4 năm tù. Ngày 17/4/2017 Tạ Ngọc D chấp hành xong hình phạt của hai bản án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Tạ Thăng L, sinh ngày 11/8/1986

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn LTD, xã TA, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Bố đẻ Tạ Ngọc T, sinh năm 1963, mẹ đẻ Tạ Thị H, sinh năm 1962 đều trú tại thôn LTD, xã TA, huyện T, tỉnh Thái Bình; Vợ: Bùi Thị Nhiên, sinh năm 1994 và 02 con lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ từ ngày 06/9/2017 đến ngày 09/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Giang Văn H1, sinh ngày 05/12/1992

Nơi Đăng ký Hộ khẩu trường trú và nơi ở hiện nay: thôn VTD, xã TH, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa 11/12; Bố đẻ Giang Văn Th, sinh năm 1970, mẹ đẻ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975 đều trú tại thôn VTD, xã TH, T, Thái Bình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú tạm giữ từ 14/8/2017 đến ngày 17/8/2017 chuyển tạm giam đến nay;

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Lê Duy C, sinh ngày 03/6/1998

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn VHB, xã TH, huyện T, Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; con ông Lê Anh T3, sinh năm 1974 và con bà Vũ Thị D3, sinh năm 1978 đều trú tại thôn VHB, xã TH, huyện T, Thái Bình; Bị cáo chưa có vợ con Tiền án: Không; Tiền sự 01: Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2017 của Chủ tịch UBND xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt tiền 5.000.000 đồng đối Lê Duy C về hành vi đào ngũ; Bị cáo đầu thú bị giữ từ ngày 03/9/2017 đến ngày 06/9/2017 chuyển tạm giam đến nay;

(Có mặt tại phiên tòa)

- Những người làm chứng:

+ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1969

Trú tại: thôn VT, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình

+ Ông Hà Duy Nh, sinh năm 1960;

Trú tại: thôn ĐT, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình;

+ Ông Đào Văn C1, sinh năm 1962;

Trú tại: thôn ĐT, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình;

+ Ông Nguyễn Sinh C, sinh năm 1984;

Trú tại: thôn ĐT, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình;

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962;

Trú tại: thôn CP, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình

+ Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1965;

Trú tại: thôn VT, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình

+ Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1981;

Trú tại: thôn VT, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình

+ Anh Trần Huy H2, sinh năm 1994

Trú tại: thôn VHĐ, xã TH, huyện T, tỉnh Thái Bình;

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994

Trú tại: thôn VHĐ, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt những người làm chứng là ông Phạm Văn B, ông Hà Duy N, ông Đào Văn C và ông Phạm Văn T; những người làm chứng khác vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ lực lượng Công an xã TD là những người có mâu thuẫn với Nguyễn Quang H, sinh năm 1996 trú tại thôn VTĐ, xã TH, huyện T, Thái Bình tại ngã ba chợ Phố xã TD nên khoảng 21 giờ ngày 03/8/2017 Nguyễn Quang H, Giang Văn H1, Lê Duy C, Tạ Thăng L, Tạ Ngọc D đến UBND xã TD tìm gặp lực lượng công an xã. Nguyễn Quang H chở Giang Văn H1 và Tạ Duy C bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh, biển kiểm soát 17B6-0147; Tạ Thăng L và Trần Huy H2 chở nhau trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu trắng, biển kiểm soát 17B6-244.46; Tạ Ngọc D chở Nguyễn Văn V trên xe mô tô Sirius biển kiểm soát 17B6 – 300.95. H và H1 mỗi người mang theo một tuýp sắt dài khoảng 1,5m một đầu có gắn gao bầu dài 20cm; L cầm theo 01 gậy tre dài khoảng 02 mét; D cầm theo 01 kiếm tự chế bằng kim loại dài khoảng 54 cm, cán bằng gỗ dài 17cm, đường kính 03cm được bọc kim loại màu đồng, lưỡi dao cong, nhọn, 01 bình xịt hơi cay màu

trắng xanh phần nắp xịt màu đen, vị trí ấn xịt màu đỏ, bình dài khoảng 15cm, đường kính 3,5cm đi vào khu vực sân Ủy ban nhân dân xã TD. H1, C, V đứng ngoài cổng không cầm theo hung khí gì. Lúc này, ban công an xã TD đang họp để triển khai kế hoạch tuần tra ban đêm tại phòng thường trực. L, H, H1 đi vào trong sân và tiến vào trước cửa phòng thường trực của Ban công an xã, vừa đi vừa chửi bới, khua khoảng vũ khí, hung khí đe dọa lực lượng Công an xã; D cầm kiếm đi vào sân khoảng 10m thì đứng lại mục đích để bảo vệ nhóm H nếu bị lực lượng công an trấn áp thì tấn công lại; C tiếp tục đi vào trong sân Ủy ban, khi đi qua chỗ D đứng C giật kiếm của D tiến vào cùng L, H tiếp tục chửi bới, đe dọa Ban Công an xã còn H1 bỏ ra cổng chỗ H2 và V đang đứng. Trước sự gây rối của các bị cáo, lực lượng công an xã không thể tiếp tục được công việc và có ý định trấn áp lại thì H lấy trong túi quần 01 bình xịt hơi cay dài khoảng 15cm, đường kính 03 cm xịt về phía lực lượng công an nhưng không trúng ai. Thấy có công an viên dùng điện thoại di động gọi đi L, H, C, D quay ra ngoài rồi cả nhóm lên xe mô tô bỏ đi.

Bản cáo trạng số 139/KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố Giang Văn H1, Tạ Thăng L, Tạ Ngọc D và Lê Duy C tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Quang H “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản , khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quang H từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Ngọc D từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Thăng L từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Giang Văn H và Lê Duy C mỗi bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo: Nguyễn Quang H, Giang Văn H1, Tạ Ngọc D, Tạ Thăng L, Lê Duy C đều khai nhận khoảng 21 giờ ngày 03/8/2017 có hành vi mang theo vũ khí, hung khí đến Ủy ban nhân dân xã TD gây rối, cụ thể: H, H1 mang tuýp sắt dài khoảng 1,5m một đầu có gắn dao bầu dài 20cm; L mang 01 gậy tre dài khoảng 02 mét; D mang 01 kiếm tự chế bằng kim loại dài khoảng 54 cm, cán bằng gỗ dài 17cm, đường kính 03cm được bọc kim loại màu đồng, lưỡi dao cong, nhọn và bình xịt hơi cay. Tại Ủy ban nhân dân xã TD, các bị cáo đều biết lực lượng công an xã đang làm việc tại phòng thường trực nhưng vẫn có hành vi chửi bới, khua khoắng hung khí, vũ khí, đe dọa lực lượng công an; Nguyễn Quang H còn có hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt vào lực lượng công an làm gián đoạn công việc, gây tâm lý hoang mang, cản trở đến hoạt động bình thường của Ban công an xã TD. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như khác như lời khai của công an viên xã TD; bản tường trình của Ủy ban nhân dân xã, công an xã TD cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Quang H, Giang Văn H1, Tạ Ngọc D, Tạ Thăng L, Lê Duy C đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ - hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Do các bị cáo đều có hành vi sử dụng vũ khí, hung khí để gây rối nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “Sử dụng vũ khí” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Quang H dùng bình xịt hơi cay để tấn công lại lực lượng công an bảo vệ trật tự công cộng nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung “Hành hung người bảo vệ trật tự công cộng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Quang H, Giang Văn H1, Tạ Ngọc D, Tạ Thăng L, Lê Duy C cùng tiếp nhận ý chí của nhau và đều trực tiếp thực hành tội phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét trong toàn vụ Nguyễn Quang H là khởi xướng, chuẩn bị vũ khí đến Ủy ban nhân dân xã gây rối, ý chí phạm tội của H cao hơn, hành vi gây rối của H nguy hiểm hơn các bị cáo khác nên H giữ vai trò chính trong toàn vụ; Giang Văn H1, Tạ Thăng L thực hiện hành vi nguy hiểm đánh giá ngang nhau xếp vai trò thứ

hai; Tạ Ngọc D và Lê Duy C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò ngang nhau và thứ ba trong toàn vụ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Giang Văn H1, Tạ Thăng L là những bị cáo có nhân thân tốt; Nguyễn Quang H, Tạ Ngọc D đều có tiền án, Lê Duy C có 01 tiền sự là những bị cáo có nhân thân xấu ;

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo C, H1, H đầu thú nên được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999.

Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Giang Văn H1, Tạ Thăng L, Lê Duy C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại bản án số 20/2014/HSST ngày 08/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo Tạ Ngọc D bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù theo Bản án số 30/2014/HSPT ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình buộc D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 4 năm tù; bản án này D chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Tại bản án số 101/HSST/2014 ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Quang H 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” H chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

[4] Trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam đối với các bị cáo. Về mức hình phạt : bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu mức hình phạt cao nhất; Đối với Tạ Ngọc D tuy có vai trò thấp hơn H và L nhưng có 1 tình tiết tăng nặng nên phải chịu mức hình phạt cao thứ hai; Tạ Thăng L chịu mức hình phạt cao thứ ba; Giang Văn H1, Nguyễn Duy C chịu mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn các bị cáo khác;

Trong vụ án này Trần Huy H2, sinh ngày 10/10/1994 trú tại thôn VTĐ, xã TH, huyện T và Nguyễn Văn V, sinh ngày 09/10/1994 trú tại thôn VHĐ, xã TH, huyện T cùng đi theo nhóm của H nhưng H2 và V không biết việc H và các bị cáo khác có ý định thực hiện hành vi gây rối; H2 và V cũng không cầm theo hung khí, không vào trong sân Ủy ban nhân dân xã TD và không có hành vi gây rối trật tự công cộng nên không xử lý H và V là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quang H khai bị một người ném hung khí vào lưng tại khu vực ngã ba cây xăng chợ Phố, xã TD nhưng H không biết đó là ai. H cũng có đơn từ chối giám định thương tích không đề nghị xử lý nên Cơ quan điều tra không giải quyết.

Xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 17B6-1047 là xe H mượn của bạn tên là Tạ Ngọc Nam, sinh năm 1991 trú tại thôn Văn Hàn Bắc, xã Thái Hưng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 17B6-300.95 là xe Dương mượn của Tạ Ngọc Hải Dương, sinh năm 1996 ở thôn Lễ Thần Đoài, xã Thái An; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 17B6-244.46 là xe Trần Huy Hoàng mượn của ông Trần Huy Tuyển, sinh năm 1964 trú tại thôn Vũ Thành Đông, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy. Khi mượn xe Hiệp, Dương, Hoàng nói là mượn để đi chơi nên anh Tạ Ngọc Nam, Tạ Ngọc Hải Dương và ông Trần Huy Tuyển không biết các bị cáo đến Ủy ban nhân dân xã Thái Dương gây rối nên cơ quan Điều tra không quản lý đối với 3 xe trên là phù hợp.

Đối với 01 chiếc gậy tre của Tạ Thăng L, 01 bình xịt hơi cay của H, theo L và H khai đã vứt trên đường từ UBND xã TD đến Trạm y tế xã TA, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy; 02 cây giáo của H và H1, theo C khai gửi tại nhà anh Lê Xuân Thủy, sinh năm 1984 trú tại thôn Vũ Công, xã Thái An, huyện Thái Thụy do gia đình Thủy đi làm ăn xa không ai ở nhà nên cơ quan không thu giữ được

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ là 1 kiếm tự chế bằng kim loại bao kiếm và 1 bình xịt hơi cay;

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang H; Tạ Ngọc D, Giang Văn H1, Tạ Thăng L; Lê Duy C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng.”

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quang H 3 (Ba) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2017;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Ngọc D 2 năm 9 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Thăng L 2 năm 6 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Giang Văn H1 2 năm 3 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Duy C 2 năm 3 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kiếm tự chế (dạng dao mèo) bằng kim loại dài 54cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, đường kính 3cm được bọc kim loại màu đồng (không kín), lưỡi dao cong, nhọn, một lưỡi và một bao ngoài của kiếm tự chế bằng gỗ, bề mặt màu gụ đen có khắc hoa văn; 01 bình xịt hơi cay dạng bình hơi cay mini, màu trắng, xanh phần xịt màu đen, vị trí ấn xịt màu đỏ, bình dài 15cm, đường kính 3,5cm.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thái Thụy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 04/12/2017).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/02/2018).

Nơi gửi:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

